

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý, tổ chức hoạt động
trong lĩnh vực thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thể dục thể thao ngày 29/11/2006;

Căn cứ Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 06/6/2008 của Liên bộ: Văn hoá Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc UBND cấp huyện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BCA-UBTDTT ngày 03 tháng 8 năm 2006 của Bộ Công an, Ủy ban Thể dục thể thao hướng dẫn phối hợp quản lý, chỉ đạo công tác thể dục thể thao trong lực lượng công an nhân dân giai đoạn 2006 – 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2007/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai thông qua chính sách xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, tại Tờ trình số 83/TTr- SVHTTDL ngày 10 tháng 10 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về quản lý, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Giao Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan hoạt động thể dục thể thao căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành/

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hoá, Thể thao & Du lịch;
- TT: TƯ, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Ban Văn hoá – Xã hội HDND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Lào Cai;
- Sở Tư pháp;
- Như điều 3 QĐ;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, VX, XD, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Vạn

QUY CHẾ

**Về quản lý, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 51 /2008/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm
2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định một số nội dung quản lý, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao; quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Những hoạt động thể dục thể thao không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của các tổ chức thể thao quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thể dục thể thao.

Điều 3. Nguyên tắc

Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao trong Quy chế này phải tuân thủ quy định của Luật Thể dục thể thao và các quy định của Quy chế này.

Điều 4. Quản lý nhà nước về thể dục thể thao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thể dục thể thao trên địa bàn của tỉnh; cụ thể:

a) Soạn thảo trình UBND tỉnh ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển thể dục thể thao, các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực thể dục thể thao.

b) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm:

- Hướng dẫn các cơ quan tổ chức, địa phương xây dựng kế hoạch chương trình hoạt động thể dục thể thao hàng năm. Hướng dẫn việc tổ chức đánh giá phong trào thể dục thể thao quần chúng ở các cơ quan đơn vị, địa phương. Hướng dẫn quy trình, cách thức tổ chức các giải thi đấu, biểu diễn thể dục thể thao;

- Tổ chức, chỉ đạo công tác đào tạo bồi dưỡng nhân lực thể dục thể thao; công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động thể dục thể thao; tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực thể dục thể thao;

- Tiến hành thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về thể dục thể thao.

- Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các ngành chức năng liên quan tổ chức các hoạt động giao lưu hợp tác quốc tế về thể dục thể thao theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Quản lý tổ chức, hoạt động của các cơ sở thể dục thể thao theo phân cấp.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thể dục thể thao theo phân cấp quản lý. Bộ phận giúp việc cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về thể dục thể thao là Phòng Văn hoá - Thông tin huyện, thành phố.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thể dục thể thao theo phân cấp quản lý. Bộ phận giúp việc cho Ủy ban nhân dân xã về thể dục thể thao là cán bộ văn hoá xã.

Điều 5. Liên đoàn thể thao

1. Liên đoàn thể thao là tổ chức xã hội về một môn hoặc một số môn thể thao cụ thể. Các Liên đoàn thể thao hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về các hoạt động, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính của Liên đoàn trong phạm vi quy định.

2. Mọi hoạt động của Liên đoàn thể thao trên địa bàn tỉnh chịu sự quản lý nhà nước của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Các hoạt động của Liên đoàn phải tuân thủ theo Luật thể dục, thể thao, Điều lệ của các Liên đoàn, các quy định của Điều lệ giải. Các Liên đoàn thể thao được tiếp nhận và sử dụng nguồn tài trợ, ủng hộ hợp pháp của các tập thể; được tài trợ cho các cá nhân, tổ chức trong các hoạt động thể dục thể thao.

3. Liên đoàn thể thao có trách nhiệm tuyên truyền, tham gia phát triển phong trào thể dục thể thao nói chung và môn thể thao riêng. Xây dựng kế hoạch, chương trình thi đấu, tổ chức các giải thi đấu thể thao sau khi được Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phê duyệt. Hướng dẫn, giúp đỡ và quản lý các chi hội thể thao cơ sở.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thể dục thể thao

1. Tổ chức, cá nhân được tham gia tập luyện, huấn luyện, đào tạo, đăng cai tổ chức thi đấu, biểu diễn, tham gia các hoạt động về thể dục thể thao.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, các công trình thể dục thể thao; được nhận và sử dụng nguồn tài trợ hợp pháp về vật chất, tinh thần của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp phát triển sự nghiệp thể dục thể thao.

3. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thể dục thể thao được hưởng những chính sách ưu đãi, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động thể dục thể thao có trách nhiệm thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn trong hoạt động thể dục thể thao và tuân thủ theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Phong trào thể dục thể thao quần chúng

1. Phong trào thể dục thể thao quần chúng được đánh giá bằng chỉ tiêu số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên, số hộ gia đình thể thao, số giải thi đấu, số cuộc thi đấu biểu diễn thể thao, số câu lạc bộ thể dục thể thao, cơ sở vật chất trang thiết bị về thể dục thể thao của cơ sở, địa phương, đơn vị.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chí đánh giá phong trào thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 8. Giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường

1. Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố có trách nhiệm bố trí giáo viên thể dục thể thao cho các nhà trường thuộc phạm vi quản lý của mình.

2. Nhà trường có trách nhiệm tham gia các hoạt động về thể dục thể thao tại địa phương nơi nhà trường đặt trụ sở và hoạt động giáo dục - đào tạo.

3. Thi đấu, biểu diễn thể thao trong nhà trường

a) Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, các nhà trường trên địa bàn tỉnh hàng năm có trách nhiệm tổ chức các giải, các cuộc thi đấu, biểu diễn thể dục thể thao để động viên và đánh giá kết quả rèn luyện, giáo dục thể chất của học sinh, sinh viên. Tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Nội dung thi đấu, hình thức thi đấu và các quy định, điều lệ thi đấu, biểu diễn về thể dục thể thao phải phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất trang thiết bị của nhà trường, đặc điểm lứa tuổi, giới tính của học sinh, sinh viên.

Điều 9. Thể dục thể thao trong lực lượng vũ trang

1. Huấn luyện, rèn luyện thể lực cho cán bộ, chiến sĩ để đạt tiêu chuẩn chiến sĩ khoẻ là một nhiệm vụ bắt buộc để đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang chính quy, hiện đại.

2. Các đơn vị lực lượng vũ trang có trách nhiệm tổ chức các hoạt động về thể dục thể thao, tạo điều kiện để cán bộ, chiến sĩ được tham gia, tập luyện, được thi đấu, biểu diễn và nâng cao thành tích thể thao; quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị thể dục thể thao có hiệu quả và đúng quy định.

3. Các đơn vị lực lượng vũ trang, cán bộ, chiến sĩ có trách nhiệm tham gia các hoạt động thể dục thể thao, thi đấu, biểu diễn đóng góp với phong trào thể dục thể thao của địa phương tại địa bàn đơn vị đóng quân.

Điều 10. Thể thao thành tích cao

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức các giải thể thao để phát hiện và bồi dưỡng các tài năng thể thao trẻ. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chế độ đãi ngộ cho các vận động viên được công nhận đạt đẳng cấp quốc gia, quốc tế. Hàng năm lập danh sách những vận động viên được phong đẳng cấp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hưởng chế độ đãi ngộ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan, đơn vị quản lý vận động viên.

a) Tuyển chọn, tổ chức huấn luyện, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong việc nâng cao thành tích thể thao của vận động viên. Tạo điều kiện để vận động viên được tham gia học tập văn hoá; tăng cường công tác giáo dục về tư tưởng, đạo đức cho vận động viên.

b) Quản lý và sử dụng nhân sự trong phạm vi quyền hạn của mình.

c) Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả trang thiết bị và cơ sở vật chất, được tiếp nhận, sử dụng các nguồn tài trợ, ủng hộ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 11. Thi đấu, biểu diễn thể thao và sử dụng các nguồn kinh phí

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chỉ đạo tổ chức thi đấu, biểu diễn thể dục thể thao các hoạt động quy mô cấp tỉnh. Đăng cai tổ chức các giải thể thao khu vực, toàn quốc theo quy định của Tổng cục Thể dục thể thao và các Liên đoàn thể thao.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chỉ đạo tổ chức thi đấu, biểu diễn thể thao quần chúng tại địa phương mình quản lý.

3. Cơ quan, tổ chức quyết định tổ chức thi đấu, biểu diễn thể thao phải tuân theo quy định của Luật Thể dục thể thao và có trách nhiệm quy định nội dung, hình thức, chế độ bồi dưỡng, giải thưởng và đảm bảo kinh phí cho việc tổ chức giải; Việc tổ chức thi đấu thể thao phải thực hiện đúng quy trình (thành lập

ban tổ chức, xây dựng điều lệ, kế hoạch tổ chức, chuẩn bị kinh phí, giải thưởng...) và tổ chức phải đảm bảo an toàn, trật tự, thực hiện chế độ bồi dưỡng giải thưởng theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động thi đấu và biểu diễn thể dục thể thao phải đảm bảo đầy đủ, phù hợp với tiêu chuẩn chuyên môn từng môn và quy mô tổ chức.

5. Quản lý và sử dụng kinh phí từ các nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn tài trợ của các tổ chức cá nhân được thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 12. Về tập luyện thể dục thể thao

1. Các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để tập luyện thể dục thể thao phải đảm bảo an toàn và tiêu chuẩn chuyên môn theo quy định của Tổng cục Thể dục thể thao. Các cơ sở dịch vụ tập luyện bơi lội và thể thao dưới nước phải có lực lượng cứu hộ và phương tiện cứu đuối theo quy định của Tổng cục Thể dục thể thao.

2. Người hướng dẫn tập luyện thể dục thể thao phải có trình độ trung cấp thể dục thể thao trở lên hoặc được Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đào tạo phù hợp với nội dung hoạt động.

Điều 13. Giao lưu, quan hệ quốc tế về thể dục thể thao

1. Mở rộng giao lưu thể thao với các tỉnh trong toàn quốc và nước ngoài là biện pháp thúc đẩy phát triển phong trào và sự nghiệp thể dục thể thao của tỉnh trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của Luật thể dục, thể thao và các quy định khác có liên quan.

2. Nội dung giao lưu, quan hệ quốc tế về thể dục thể thao:

a) Đăng cai, tổ chức biểu diễn, thi đấu thể dục thể thao;

b) Trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật nhằm thúc đẩy phong trào và thành tích thể dục thể thao;

c) Đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi chuyên gia, huấn luyện viên, vận động viên thể dục thể thao;

d) Giao lưu, giới thiệu các môn thể thao; bàn giải pháp chống tiêu cực trong hoạt động thể dục thể thao; thu hút đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị thể dục thể thao phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Thẩm quyền mở rộng giao lưu và quan hệ quốc tế.

a) Các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố được tổ chức các hoạt động giao lưu về thể dục thể thao với các tỉnh trong toàn quốc sau khi được ý kiến chấp thuận của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

b) Trường hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có nhu cầu mở rộng giao lưu, quan hệ quốc tế về thể dục thể thao với các tổ chức, cá nhân thuộc nước ngoài; các tổ chức, cá nhân người nước ngoài đặt quan hệ mở rộng giao lưu về thể dục thể thao với các tổ chức, cá nhân trong tỉnh phải có văn bản đề nghị Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các cơ quan chức năng có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Việc tổ chức các hoạt động giao lưu, quan hệ quốc tế về thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh chỉ được tổ chức khi có ý kiến đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh và phải tuân thủ các quy định của Pháp luật và Quy chế này.

Điều 14. Quản lý chuyên ngành đối với các cơ sở thể dục thể thao ngoài công lập

1. Việc thành lập các cơ sở thể dục thể thao ngoài công lập tuân thủ theo các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn về thủ tục, tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động các cơ sở thể thao ngoài công lập; thanh tra, kiểm tra, quản lý về nội dung hoạt động, chất lượng dịch vụ của các cơ sở thể dục thể thao ngoài công lập theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tham gia tổ chức hoạt động thể dục thể thao, góp phần phát triển sự nghiệp thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý hoạt động thể dục thể thao và quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Chế độ thông tin - báo cáo

1. Các hoạt động biểu diễn, giải thi đấu thể dục thể thao không thuộc quy định tại khoản 2 điều này sau khi tổ chức xong thủ trường cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải báo cáo về phòng Văn hoá - Thông tin để tổng hợp báo cáo UBND huyện, thành phố và Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố sau khi tổ chức các hoạt động biểu diễn, thi đấu thể dục thể thao có quy mô toàn ngành, toàn huyện phải gửi báo cáo về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn các các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về nội dung báo cáo định kỳ, đột xuất phù hợp với quy định chung về chế độ báo cáo.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiến hành khảo sát, đánh giá hiệu quả hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn toàn tỉnh;

2. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định về chế độ, chính sách đối với Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích cao trên địa bàn tỉnh Lào Cai; ban hành quy chế về thi đua khen thưởng trong lĩnh vực thể dục thể thao tỉnh Lào Cai áp dụng từ năm 2009;

3. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực thể dục thể thao.

Trên đây là Quy chế quản lý quản lý, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành, địa phương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu mọi khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, đề nghị UBND tỉnh quyết định, bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Vạn